

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 004/Thực phẩm House Việt Nam/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOUSE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô số 239, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 8877225

Fax: (0251) 8877226

Email: info@housefoods.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3602703340

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC LỰU VITAMIN C C-VITT**

2. Thành phần: Nước, nước lựu cô đặc 1340 mg, vitamin C 1000 mg, vitamin D 0,0075 mg, màu tự nhiên (160d(ii)), chiết xuất màu từ rễ cà rốt và táo, chất ổn định (415), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), chất điều chỉnh độ axit (330), chất bảo quản (202), chất chống tạo bọt (900a), hương liệu giống tự nhiên.

Chỉ tiêu chủ yếu: Vitamin C: 1000 mg/ 140 ml

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 1 năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh. Các chai được đóng gói trong thùng giấy carton

- Quy cách đóng gói: Thẻ tích thực:

140 ml/ chai

4,2 lít/ thùng (30 chai x 140 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Osotspa Public Company Limited

Địa chỉ: 48/2 Moo.7 Asian Highway Road, Khlong Suan Plu, Phra Nakorn Si Ayutthaya 13000 THAILAND



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho nhóm sản phẩm: Thực phẩm bổ sung
- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT về quản lý thực phẩm chức năng – Chương III: Yêu cầu đối với thực phẩm bổ sung.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do bộ trưởng bộ y tế ban hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

HIROTSUGU TAMURA

360
C
TH
H
VI
N HC

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

(Đính kèm bảng tự công bố số 004/Thực phẩm House Việt Nam/2025)

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI	NHÓM THỰC PHẨM BỔ SUNG ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOUSE VIỆT NAM	THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC LỰU VITAMIN C C-VITT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. CÁC CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1. Trạng thái	Dạng lỏng, không lẫn tạp chất
2. Màu sắc	Màu đỏ lựu đặc trưng của sản phẩm
3. Mùi, vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm Không có vị lạ

2. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU: hàm lượng vitamin C trung bình: 1000 mg/ 140ml

3. CÁC CHỈ TIÊU VI SINH: Theo QCVN 6-2:2010/BYT: sản phẩm đồ uống không cồn

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
2	Coliforms	CFU/ml	≤ 10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10
8	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có

4. CÁC CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT & QCVN 8-2:2011/BYT: sản phẩm đồ uống không cồn và nhóm Thực phẩm bổ sung (Không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	≤ 0.05
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	≤ 1.0
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/l	≤ 0.1

5. Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Phụ
lục
1

	Trẻ em			Vị thành niên	Trưởng thành	Phụ nữ mang thai	Bà mẹ cho con bú
Độ tuổi	< 6 tháng	6 tháng – 6 tuổi	7 – 9 tuổi	10 – 18 tuổi	≥ 19 tuổi		
Nhu cầu vitamin C (mg/ngày)	25	30	35	65	70	80	95

Phụ
lục
2

	Trẻ em	Trẻ nhỏ		Thiếu niên	Vị thành niên	Người lớn và người già	Phụ nữ có thai và cho con bú
Độ tuổi	< 1 tuổi	1 – 3 tuổi	4 – 8 tuổi	9 – 13 tuổi	14 – 18 tuổi	≥ 19 tuổi	
Ngưỡng dung nạp tối đa lượng vitamin C (mg/ngày)	Không có	400	650	1200	1800	2000	2000

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

HIROTSUGU TAMURA



ควรบริโภคก่อน : ดื่มน้ำชา
ปริมาณสุทธิ 140 มล.

ผลิตโดย
บริษัท โอเอสฟู้ด จำกัด (มหาชน)
48/2 หมู่ที่ 7 อ.สายเอเชีย ต.คลองสวนพลู
จ.พระนครศรีอยุธยา จ.พระนครศรีอยุธยา 13000

เจ้าของผลิตภัณฑ์
House Osofpa Foods Co., Ltd.
ภายใต้สัญญา กับ House Wellness Foods, Japan
ถ้าสินค้าอยู่ในสภาพไม่สมบูรณ์โปรดบริโภค
สายด่วนผู้บริโภค 02-351-1111
อาจมีตะกอนและสิ่งปนเปื้อนได้ เนื่องจากส่วนผสม
ของน้ำผลไม้ตามธรรมชาติ ซึ่งไม่เป็นอันตราย

วิตามินซี-วิทิตามีนซี
เครื่องหมายการค้า ซี-วิทิตามีนซี
(ผลิตภัณฑ์เสริมอาหาร)

คำเตือน เด็กและสตรีมีครรภ์ ไม่ควรรับประทาน
ไม่ใช่อาหารสำหรับควบคุมน้ำหนัก

ไม่มีผลในการป้องกันหรือรักษาโรค
ควรกินอาหารหลากหลาย ครบ 5 หมู่
ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

14-2-00441-5-0004



VITAMIN C 1000mg

วิตามินซี-วิทิตามีนซี

C-vitt

ส่วนประกอบที่สำคัญโดยประมาณใน 1 ขวด (140 มล.)
น้ำส้มเข้มข้น 1,340 มก., วิตามินซี 1,000 มก., วิตามินอี 0.0075 มก., สังกะสี: 160 มก., สารสกัดโสมจากธรรมชาติ และแอลกอฮอล์.
สารกันบูด: NS 415, วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล: ซูคราโลส, แอสซัลเฟน โพแทสเซียม, สารควบคุมความเป็นกรด: NS 330.
วัตถุกันเสีย: NS 202, สารป้องกันการเกิดฟอง: NS 900c ผลจากส่วนผสมตามธรรมชาติ ได้รับประทาน: เบย์ค่อนตัน วันละ 1 ครั้ง

ข้อมูลโภชนาการ		ร้อยละของค่าอ้างอิงต่อวัน*	
คุณค่าทางโภชนาการต่อการกินหนึ่งครั้ง: 1 ขวด (140 มล.) พลังงาน 30 กิโลแคลอรี	ไขมันทั้งหมด 0 ก.	0%	
	ไขมันอิ่มตัว 0 ก.	0%	
	คอเลสเตอรอล 0 มก.	0%	
	โปรตีน 0 ก.		
	คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 8 ก.	3%	
	น้ำตาลทั้งหมด 5 ก.		
	ใยอาหาร 55 มก.	3%	
*ร้อยละของค่าอ้างอิงสารอาหารต่อวันสำหรับคนไทย จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี		โพแทสเซียม 45 มก.	1%
		วิตามินซี 1000%	วิตามินอี 50%

VITAMIN C 1000mg

Vitamin Pomegranate

C-vitt



Công ty TNHH Thực phẩm House Việt Nam

Lô số 239, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

NỘI DUNG NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC LỰU VITAMIN C C-VITT

Thành phần: Nước, nước lựu cô đặc 1340 mg, vitamin C 1000 mg, vitamin D 0,0075 mg, màu tự nhiên (160d(ii)), chiết xuất màu từ rễ cà rốt và táo, chất ổn định (415), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), chất điều chỉnh độ axit (330), chất bảo quản (202), chất chống tạo bọt (900a), hương liệu giống tự nhiên.

Chỉ tiêu chủ yếu: Vitamin C: 1000 mg/ 140 ml

Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi sử dụng

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp

Đối tượng sử dụng: Trẻ em và phụ nữ có thai không nên sử dụng

Lượng dùng khuyến nghị: Từ 9 tuổi trở lên: 1 chai/ ngày

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể xuất hiện cặn và thay đổi màu sắc do thành phần nước ép trái cây tự nhiên, điều này không gây hại cho sức khỏe

Thời hạn sử dụng: 1 năm

Ngày sản xuất: Xem “MFG” trên bao bì (ngày tháng năm)

Hạn sử dụng: Xem “BB” trên bao bì (ngày tháng năm)

Số hồ sơ tự công bố: 004/Thực phẩm House Việt Nam/2025

Sản xuất tại: Osotspa Public Company Limited

Địa chỉ: 48/2 Moo.7 Asian Highway Road, Khlong Suan Plu, Phra Nakorn Si Ayutthaya 13000 THAILAND

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm sản phẩm:

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOUSE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô số 239, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Hotline: 18001151

Email: info@housefoods.com.vn

Website: www.housefoods.com.vn

Thể tích thực:
140 ml





AR-25-VD-017377-01-VI / EUVNHC-00316999- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOUSE VIỆT NAM

Lô số 239, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình

Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : N6IK2501200356

Mã số mẫu : 743-2025-00014027

Mã số Eol :

005-32410-396716

Tên mẫu :

THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC LỰU VITAMIN C C-VIIT

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

20/01/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/02/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 03/02/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2024) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD6XM VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - tái bản lần thứ 5 2015 (APHA) - Chương 10	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD385 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD344 VD (a) Coliforms	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD1KX VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 ml	AOAC 2012.21	755
10	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-25-VD-017377-01-VI / EUVNHC-00316999- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/02/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/02/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.



ควรบริโภคก่อน : ดื่มน้ำชา ปริมาณสุทธิ 140 มล.

ผลิตโดย

บริษัท โอสออส จำกัด (มหาชน)

48/2 หมู่ที่ 7 ถ.สายเอเชีย ต.คลองสวนพลู

อ.พระนครศรีอยุธยา จ.พระนครศรีอยุธยา 13000

เจ้าของผลิตภัณฑ์

House Osotspa Foods Co., Ltd.

ภายใต้สัญญา กับ House Wellness Foods, Japan

ถ้าสินค้าอยู่ในสภาพไม่สมบูรณ์ไม่ควรบริโภค

สายด่วนผู้บริโภค 02-351-1111

อาจมีตะกอนและสีเปลี่ยนได้ เนื่องจากส่วนผสม
ของน้ำผลไม้ตามธรรมชาติ ซึ่งไม่เป็นอันตราย

Sử dụng tốt nhất trước ngày: Xem trên nắp chai

Thể tích thực: 140 ml

Nhà sản xuất:

Osotspa Public Company Limited

48/2 Moo.7 Asian Highway Road, Khlong Suan Plu, Phra Nakorn Si
Ayutthaya 13000 THAILAND

Chủ sở hữu sản phẩm:

House Osotspa Foods Co., Ltd.

Theo hợp đồng với House Wellness Foods, Nhật Bản

Lưu ý:

Không sử dụng sản phẩm nếu sản phẩm không còn nguyên vẹn.

Đường dây nóng dành cho người tiêu dùng: 02-351-1111

Sản phẩm có thể xuất hiện cặn và thay đổi màu sắc do thành phần nước ép
trái cây tự nhiên, điều này không gây hại cho sức khỏe

วิตามินทับทิม ผสมวิตามินซี
เครื่องหมายการค้า ซี-วิท
(ผลิตภัณฑ์เสริมอาหาร)

คำเตือน เด็กและสตรีมีครรภ์ ไม่ควรรับประทาน
โดยไม่ปรึกษาแพทย์ก่อนทุกครั้ง

ไม่มีผลในการป้องกันหรือรักษาโรค

ควรกินอาหารหลากหลาย ครบ 5 หมู่
ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

14-2-00441-5-0004



Nước uống Bổ Sung Vitamin C vị Lựu C-Vitt (Thực phẩm bổ sung)

Cảnh báo: Trẻ em và phụ nữ mang thai không nên sử dụng sản phẩm này. Sản
phẩm này không phải là thực phẩm dành cho việc kiểm soát cân nặng.

Không có tác dụng trong việc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh

Nên ăn uống đa dạng, đầy đủ 5 nhóm thực phẩm với tỷ lệ phù hợp một cách
thường xuyên.

14-2-00441-5-0004



ỦY BAN HÒI GIÁO TRUNG ƯƠNG THÁI LAN
CICOT. HL. 10 673 086 03 67



Nước uống bổ sung Vitamin

Nước uống Bổ Sung Vitamin C vị Lựu

@c-vitt

VITAMIN C 1000mg*

Thành phần chính trong 1 chai (140 ml):

Nước lựu cô đặc: 1.340 mg, Vitamin C: 1.000 mg, Vitamin D: 0,0075 mg,
Màu tự nhiên: INS 160d (ii), Chiết xuất màu từ rễ cà rốt và táo, Chất ổn định:
INS 415, Chất tạo ngọt thay thế đường: Sucralose, Acesulfame Potassium,
Chất điều chỉnh độ axit: INS 330, Chất bảo quản: INS 202, Chất chống tạo
bọt: INS 900a, Hương liệu giống tự nhiên

Cách dùng: Lắc đều trước khi uống. Dùng 1 chai mỗi ngày.

ส่วนประกอบที่สำคัญโดยประมาณใน 1 ชาม (140 มล.)
น้ำผลไม้เข้มข้น 1.340 มล., วิตามินซี 1.000 มล., วิตามินดี 0.0075 มล., สีธรรมชาติ INS 160d, สารสกัดสีจากแครอท และแอปเปิ้ล
สีจากแครอท: INS 415, ตัวให้กลิ่นรสตามธรรมชาติ: ซูคราโลส, เอสซีเอฟเอ็ม โพแทสเซียม, สารควบคุมปริมาณกรด: INS 330,
ตัวกันบูด: INS 202, สารป้องกันการเกิดฟอง: INS 900a, เครื่องปรุงรสธรรมชาติ: หอมกลิ่นผลไม้ตามธรรมชาติ, น้ำผลไม้เข้มข้น 1 ชาม

San Chua

ข้อมูลโภชนาการ		ร้อยละของค่าอ้างอิงต่อวัน*	
คุณค่าทางโภชนาการต่อการกินหนึ่งครั้ง:		ไขมันทั้งหมด 0 g.	0%
1 ขวด (140 มล.)		โซเดียม 0 g.	0%
พลังงาน 30 กิโลแคลอรี		คอเลสเตอรอล 0 มก.	0%
		โปรตีน 0 g.	
		คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 8 g.	3%
		น้ำตาลทั้งหมด 5 g.	
		ใยอาหาร 55 มก.	3%
		โพแทสเซียม 45 มก.	1%
		วิตามินซี 1000% วิตามินดี 50%	

*ร้อยละของค่าอ้างอิงสารอาหารต่อวันสำหรับคนไทย
จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี

 | Thông tin Dinh dưỡng | Tỷ lệ phần trăm giá trị tham khảo dinh dưỡng hàng ngày* | |--|---| | Giá trị dinh dưỡng cho một lần tiêu thụ: | Tổng chất béo: 0 g 0% | | 1 chai (140 ml) | Chất béo bão hòa: 0 g 0% | | Năng lượng 30 kcal | Cholesterol: 0 mg 0% | | | Protein: 0 g | | | Tổng Carbohydrat: 8 g 3% | | | Đường tổng: 5 g | | * Tỷ lệ phần trăm giá trị tham khảo dinh dưỡng hàng ngày cho người Thái từ nhu cầu năng lượng 2.000 kcal mỗi ngày. | Natri: 55 mg 3% | | | Kali: 45 mg 1% | | | Vitamin C: 1000% Vitamin D: 50% | || | | Nhãn hiệu **C-vitt** Nước uống bổ sung Vitamin Nước uống Bổ Sung Vitamin C vị Lựu VITAMIN C 1000mg* |

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOUSE VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

HIROTSUGU TAMURA



Son Anh

Tôi, Nguyễn Hồng Sơn, Căn cước công dân số: 036083005650 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ tiếng **Thái Lan sang tiếng Việt**.

Người dịch



Nguyễn Hồng Sơn

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2025 (Ngày mười bảy tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **Lê Như Tuấn** - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do ông Nguyễn Hồng Sơn, Căn cước công dân số: 036083005650 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022 là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Thái Lan sang tiếng Việt**.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của ông Nguyễn Hồng Sơn;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2139 Quyển số: 01 /2025 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Như Tuấn

Tôi, Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

Người dịch

Cao Thị Hạnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2024 (Ngày mười bảy tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **Lê Như Tuấn** - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cao Thị Hạnh.
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2140 Quyển số: 01 /2025 TP/ CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN

Lê Như Tuấn

[illegible]

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TNHH TÔNG GIÁM ĐỐC

THỰC PHẨM

HOUS

VIỆT NAM



HOA - T.

III

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Intertek Certification Ltd (UKAS 014) certifies that having conducted an audit for the **Scope of Activities**: Grinding, sieving, cooking, filling in plastic tray, cooling, packing in inner aluminium bags & packing in outer carton of Curry Roux; Grinding, sieving, cooking, filling in PE bags, cooling, packing in outer carton of Curry Sauce

with the **Exclusions from Scope**: Processing of mix-powder for dessert and processing of curry sauce dishes

in the **Product Categories**: 15 - Dried foods and ingredients at

HOUSE FOODS VIETNAM CO., LTD

BRCGS Site Code: 4759768

Site Address: Plot 239 Long Binh Industrial park (Amata), **BRCGS** Food Safety
Long Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai province,
Vietnam

has achieved Grade: A+

and meets the Requirements set out in the

**GLOBAL STANDARD for FOOD SAFETY ISSUE 9:
AUGUST 2022**

Audit Programme: Unannounced

Auditor Number:

36276

Certificate Number:

381A1906001

Dates of Audit:

18-19 Mar 2024

Certificate Issue Date:

22 Apr 2024

Re-audit Due Date:

(An.): 21 May 2025 to 18 Jun 2025

(Unan.): 18 Feb 2025 to 18 Jun 2025

Certificate Expiry Date:

30 Jul 2025



Calin Moldovean

President Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A Victory
Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United
Kingdom

Intertek Certification Limited is a
UKAS accredited body under
schedule of accreditation no. 014.



1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country) HOUSE OSOTSPA FOODS CO., LTD. 8 T ONE BUILDING, 14TH FLOOR, NO.3, SOI SUKHUMVIT 40, PHRA KHANONG, KH-LONG TOEI BANGKOK 10110 THAILAND TEL: 02-288-0741 FAX: 02-288-0744 TAX ID: 0105554089134			Reference No. D2025-0072561 ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D Issued in THAILAND (Country) See Overleaf Notes		
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country) HOUSE FOODS VIETNAM CO., LTD PLOT 239 LONG BINH INDUSTRIAL PARK (AMATA) LONG BINH WARD, BIEN HOA CITY DONG NAI PROVINCE, VIETNAM TEL: (+84) 0251- 8877225					
3. Means of transport and route (as far as known) BY SEA FREIGHT Departure date 12/03/2025 Vessel's name / Aircraft etc. XIN AN V.46N Port of Discharge HOCHIMINH, VIETNAM			4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Customs Authority of the Importing Country		
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country) Page : 1 of 1	8. Origin criterion (See Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and FOB price where RVC is applied	10. Number and date of invoices
1	C-VITT	HS. CODE. 2202.99.50 C-VITT ORANGE 1,744 CARTONS ****	*RVC 94.04%	14,719.36 KILOGRAM	HOF202503001 27/02/2025
2		HS. CODE. 2202.99.50 C-VITT LEMON 1,430 CARTONS ****	*RVC 94.04%	12,069.20 KILOGRAM	HOF202503001 27/02/2025
3		HS. CODE. 2202.99.50 C-VITT POMEGRANATE 1,780 CARTONS ****	*RVC 94.04%	15,023.20 KILOGRAM	HOF202503001 27/02/2025
TOTAL: FOUR THOUSAND NINE HUNDRED FIFTY FOUR (4,954) CARTON****				41,811.76 KILOGRAM	
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in THAILAND (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to VIETNAM (Importing Country) BANGKOK 10110 13/03/2025 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. Department of Foreign Trade BANGKOK 13/03/2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Third-Country Invoicing ☐ Accumulation ☐ Back-to-Back CO ☐ Partial Cumulation			☐ Exhibition ☐ De Minimis ☒ Issued Retroactively		